

Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 04 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Thu H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn TD 1, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Đào Sỹ Tr, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm 6, xã MS, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Thu H và Anh Đào Sỹ Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho Chị Cao Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Minh Ph, sinh ngày 15/09/2018 cho đến khi cháu thành niên; Anh Đào Sỹ Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 06/2020 cho đến khi cháu Ph thành niên.

Anh Đào Sỹ Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tr trong việc thăm nom, chăm

sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Trương không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Cao Thị Thu H và Anh Đào Sỹ Tr thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị Cao Thị Thu H nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Tổng số tiền án phí chị H phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0002252 ngày 08/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- THADS huyện YM;
- Các đương sự;
- UBND xã MS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐÃ KÝ)